

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS&THPT HUYỆN TÂN LẠC

.....✍️📁✍️.....

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025,
TẦM NHÌN 2030

TÂN LẠC, THÁNG 12 NĂM 2023

Số: 363 /KH-DTNT TL

Tân Lạc, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc tiền thân là trường Chuyên và DTNT huyện Tân Lạc, thành lập năm 1993. Đến năm 1994 trường Chuyên và DTNT huyện Tân Lạc tách ra thành hai trường: Trường Chuyên và trường DTNT. Ngày 02/11/1994 lấy tên là Trường PT DTNT huyện Tân Lạc theo Quyết định Số 206/QĐ-SGD&ĐT ngày 02/11/1994 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình; Ngày 17/10/2013 trường đổi tên trường thành Trường PT DTNT THCS huyện Tân Lạc theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Từ ngày 16/03/2016 đến nay trường mang tên là Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình.

Tổng số CB, GV, NV người lao động là 41. Đảm bảo vị trí việc làm. Đội ngũ có phẩm chất và năng lực chuyên môn vững vàng. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc, nhiều năm liên tục đạt Cơ quan văn hóa, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công đoàn vững mạnh cấp huyện, Liên đội mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc đã khẳng định được chức năng, nhiệm vụ của mình: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên. Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường hàng năm đã xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp cơ bản trong quá trình vận động xây dựng và phát triển của nhà trường.

Việc xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2025 tầm nhìn 2030 có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GDĐT góp phần thực hiện Đề án phát triển giáo dục của ngành. Cùng với các nhà trường, xây dựng ngành giáo dục và đào tạo huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình phát triển ổn định, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của BCH TW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nghị quyết số 19/NQ/TU ngày 29/6/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2023 - 2030;

Nghị quyết số 08/NQ/HU ngày 28/12/2022 của BCH Đảng bộ huyện Tân Lạc về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Mường trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

1.1.1 Điểm mạnh

a) **Cán bộ quản lý:** 03 (Hiệu trưởng 01; Phó Hiệu trưởng 02) trong đó 02 đ/c trình độ Thạc sĩ. 01 trình độ đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành bồi dưỡng các lớp quản lý giáo dục, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, lớp trung cấp lý luận chính trị.

b) **Giáo viên:** Tổng số 25, cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, trong đó 24 đ/c có trình độ đại học; có 01 đ/c có trình độ cao đẳng.

STT	Môn	Số lượng	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	
1	Toán	3	3		
2	Vật lí	2	2		
3	Hóa học	2	2		
4	Sinh học	3	3		
5	Tin học	1	1		
6	Ngữ văn	4	4		
7	Lịch sử	1	1		
8	Địa lí	1	1		
9	GDKT&PL	1	1		
10	Tiếng Anh	2	2		
11	Mĩ thuật	1	1		
12	Âm nhạc	2	1	1	
13	GDQP	0	0		
14	GDTC	1	1		
15	Công nghệ	1	1		
Tổng		25	24	1	

100% GV đạt dạy giỏi cấp trường, có nhiều đồng chí được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Cụ thể:

Năm học	Tổng số	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Công nhận
2019-2020	2		1		1
2020-2021	1		1		
2021-2022	2			2	
2022-2023	1				1
2023-2024	1		1		

c) Nhân viên: Tổng số có 08 đ/c (01 thư viện, 01 thiết bị, 01 y tế học đường, 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 02 giáo vụ, 01 Kỹ thuật viên tin học).

Nhìn chung đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công, có chuyên môn vững vàng.

1.1.2 Điểm yếu

Đội ngũ GV phải dạy nhiều khối lớp, trong đó GV THCS phải dạy cả cấp THPT do đó gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng bài giảng cũng như trao đổi kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

Một số giáo viên nhà cách trường hơn 30km, khó khăn trong việc di chuyển và giải quyết việc cấp bách của học sinh nội trú.

Cơ cấu giáo viên còn thiếu ở môn GDQP và An ninh, nhà trường phải huy động giáo viên trường THPT Tân Lạc hỗ trợ chuyên môn.

Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo thuộc môn Âm nhạc. Nguyên nhân giáo viên không học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ là do tuổi đã cao và đăng kí nghỉ hưu năm 2025.

Chuẩn nghề nghiệp còn chưa nhiều GV đạt Tốt.

Đội ngũ nhân viên đông, công việc nội trú đặc thù, mức lương thấp, một số nhân viên muốn bỏ nghề, một số nhân viên phải làm thêm để có thêm thu nhập.

1.2. Học sinh:

1.2.1 Điểm mạnh

Quy mô trường lớp ổn định.

Đa số học sinh chăm ngoan, chịu khó trong học tập và rèn luyện. Học sinh mang trong mình nhiều nét đẹp văn hóa của các địa phương, khi tập trung tại trường tạo nên sự độc đáo, đa dạng của nét đẹp văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

Đầu vào tuyển sinh chất lượng tốt so với các trường cùng điều kiện trong huyện và tỉnh.

1.2.1.1 Sĩ số:

Năm học	Tổng số	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Số lớp	11	2	2	2	2	1	1	1
2019-2020	299	59	60	63	57	30	30	0
2020-2021	334	60	60	60	64	30	30	30
2021-2022	330	60	60	60	60	30	30	30
2022-2023	327	60	57	60	60	30	30	30
2023-2024	329	60	60	60	60	30	30	29

1.2.1.2 Kết quả ở các mặt giáo dục trong 5 năm.**a) Kết quả giáo dục hai mặt**

Năm học	Kết quả học tập/Học lực					Kết quả rèn luyện/Hành kiểm			
	Tổng số	Tốt/ Giỏi	Khá	Đạt/ TB	KĐ/ Yếu	Tốt	Khá	Đạt/ TB	KĐ/ Yếu
2019-2020	299	40	203	56	0	285	12	2	0
2020-2021	334	67	238	29	0	307	24	2	1
2021-2022	330	54	234	42	0	314	15	1	0
2022-2023	327	89	209	29	0	315	12	0	0
Kỳ 1 2023-2024	329	60	211	58	0	297	31	1	0

b) Kết quả tốt nghiệp

Năm học	THCS		THPT			
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Điểm thi trung bình	So sánh với toàn tỉnh
2019-2020	57	100%				
2020-2021	64	100%	30	100%	7,23	Xếp thứ 2
2021-2022	60	100%	30	100%	7,28	Xếp thứ 3
2022-2023	60	100%	30	100%	7,37	Xếp thứ 3
2023-2024						

c) Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa

Năm học	THCS				THPT			
	Số lượng	Tỉ lệ %	Thứ tự so với toàn tỉnh	Số lượng theo giải	Số lượng	Tỉ lệ %	Thứ tự so với toàn tỉnh	Số lượng theo giải
2019-2020					5			1 Nhất 4 KK
2020-2021	1			1 KK	15			4 Nhì 3 Ba 8 KK
2021-2022	7				16			
2022-2023	10			3 nhì 3 ba 4KK	14			1 Nhì 6 Ba 7 KK
2023-2024					7			3 Ba 4KK

d) Kết quả thi Học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa

Năm học	THCS			
	Số lượng	Tỉ lệ %	Thứ tự so với toàn huyện	Số lượng theo giải
2019-2020	14			1 Nhì; 2 ba; 11 KK
2020-2021				
2021-2022				
2022-2023	24			5 Nhì; 8 Nhì; 11 KK
2023-2024				

e) Kết quả thi Khoa học kĩ thuật và Thể dục thể thao dành cho học sinh trung học cấp tỉnh

Năm học	Khoa học kĩ thuật			Thể dục thể thao		
	Số lượng	Tỉ lệ %	Tên dự án	Số lượng	Tỉ lệ %	Số giải theo môn thi
2019-2020	0			3		Đẩy gậy: 1 Nhất, 1 Nhì; 1 Ba
2020-2021	0			19		Điền kinh: 1 Ba Đẩy gậy: 7 Ba Kéo co: 1 Ba Bơi: 1 nhì, 2 ba Võ: 1 Nhất, 2 nhì, 4 ba
2021-2022	01	Nhì tỉnh	Thiết kế sổ tay dân ca mừng cho học sinh tỉnh Hòa Bình	4		Bơi: 1 Nhất, 3 Ba

2022-2023	01	Nhất tỉnh Triển vọng quốc gia	Tìm hiểu và giữ gìn phong tục Tết Năm mới của người Mường huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	8		Điền kinh: 1 Nhì Đá cầu: 1 Nhì, 2 Ba Bơi: 1 nhất, 3 ba
2023-2024	01	Nhất tỉnh	Xây dựng bộ học liệu số chủ đề văn hóa trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh HB	1		Đẩy gậy: 1 ba

*** Đánh giá chung**

Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc, tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đều đạt và vượt chỉ tiêu; Chất lượng giáo dục đại trà tương đối ổn định. Công tác giáo dục dân tộc được quan tâm và phát triển.

1.2.2 Điểm yếu

Một số học sinh sau khi học tại trường một thời gian, không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục theo học nên xin chuyển trường về địa phương, gây khó khăn cho công tác tuyển sinh của nhà trường.

Một số học sinh chưa có ý thức tự quản, tự học tốt, còn mãi chơi dãn đến kết quả rèn luyện hai mặt chưa cao.

Học sinh đầu cấp, nhất là học sinh lớp 6 chưa có thói quen sống trong môi trường tập thể nên ban quản lý nội trú và giáo viên chủ nhiệm vất vả trong công tác quản lý và rèn luyện nề nếp.

Công tác giáo dục mũi nhọn chưa được học sinh quan tâm. Học sinh lớp 9 của trường nội trú được tuyển thẳng vào 01 trường THPT trên địa bàn huyện nên một số em chưa chú ý đến việc ôn thi cuối cấp THCS. Sau THPT, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không thể theo học đại học nên điểm thi tốt nghiệp 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đại học cao (trên 25 điểm 3 môn) phải bỏ học đại học để tham gia vào thị trường lao động phổ thông.

1.3. Cơ sở vật chất:

1.3.1 Điểm mạnh

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ, phương tiện hiện đại đã dần đáp ứng cho việc dạy học và triển khai Chương trình 2018. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”.

Cụ thể:

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Ghi chú
I	Phòng học	Phòng	11	11	0	
II	Phòng phục vụ học tập	Phòng	12	12	0	
1	Phòng GD nghệ thuật		2	2	0	
2	Phòng học ngoại ngữ		1	1	0	
3	Phòng Tin học		1	1	0	
4	Nhà đa năng		1	1	0	
5	Thư viện		1	1	0	
6	Phòng thiết bị giáo dục		1	1	0	
7	Phòng TT và phòng HD		2	2	0	
8	Phòng Bộ môn KHTN 1		1	1	0	
9	Phòng Bộ môn KHTN 2		1	1	0	
10	Phòng KHXH		0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng	9	9	0	
1	Phòng HT, PHT	Phòng	3	3	0	
2	Văn phòng	Phòng	1	1	0	
3	Phòng y tế học đường	Phòng	1	1	0	
4	Nhà kho	Phòng	1	0	1	
5	Phòng T.Trực bảo vệ	Phòng	1	1	0	
6	Phòng kế toán	Phòng	1	1		
7	Phòng Chế độ chính sách	Phòng	1	1		
8	Phòng Văn thư	Phòng	1	1		
9	Phòng Đoàn Đội	Phòng	1	1		
10	Phòng tư vấn tâm lí	Phòng	0	0		
IV.	Các hạng mục khác					
1	Bảng lớp	Cái	14			
2	Cổng trường	Cái	2			

3	Sân chơi, bãi tập	m ²	2.000			
4	Nhà vệ sinh GV, HS	Cái	2			
5	Bồn hoa cây cảnh	Bồn	15			
6	Giếng nước	Cái	0			
7	Biển trường	Cái	1			
8	Nhà để xe	Nhà	2			
9	Bờ rào xây	m	1000			
10	Kí túc xá	Phòng	38			
V	Tổng diện tích	m ²	8.961			

1.3.2. Điểm yếu

Trường đã được cấp kinh phí ngân sách nhà nước để mua sắm thiết bị cho hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, trang thiết bị dạy học còn thiếu. Nhất là đối với thiết bị dành cho lớp 9 và 12.

Thiếu thiết bị chuyên dùng cho phòng học bộ môn Hóa - Sinh, Lí - Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc và phòng học Ngoại ngữ.

Nhà đa năng, 01 nhà Kí túc xá và tường bao đã xuống cấp.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở GDĐT tỉnh Hòa Bình, sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể địa phương nên nhà trường luôn thực hiện tốt, ngày càng bền vững về công tác chuyên môn dạy và học, đổi mới chương trình giáo dục.

Được cha mẹ học sinh ủng hộ, phối hợp tích cực trong giáo dục học sinh và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Là giai đoạn thực hiện lộ trình đổi mới chương trình GDPT 2018 đối với cấp THCS từ năm học 2021-2022 và cấp THPT bắt đầu từ năm học 2022-2023, nên đội ngũ CBQL và giáo viên được tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Là giai đoạn thực hiện chuyển đổi số, CBGVNV và HS được tiếp cận, làm việc trong môi trường số hóa, nâng cao chất lượng trong công tác quản trị giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện đại của mỗi giáo viên.

2.2. Thách thức

Các tệ nạn xã hội vẫn liên tục xuất hiện, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút đã dần thâm nhập vào nhà trường, làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

Văn hóa dân tộc Mường có nhiều nét tương đồng với văn hóa dân tộc Việt. Trong quá trình phát triển, giao lưu văn hóa, nhiều nét văn hóa của dân tộc Mường dần bị mất đi vẻ đẹp đặc trưng, bản sắc. Vì vậy, công tác giáo dục học sinh gìn giữ và phát huy nét đẹp của văn hóa truyền thống là vô cùng quan trọng.

Công nghệ số đòi hỏi nhân lực chất lượng cao, yêu cầu tất yếu CB, GV, NV phải tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực sử dụng CNTT trước nguy cơ tụt hậu theo nhu cầu của xã hội.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tiếp tục xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết, nhân văn, có khả năng phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng trường học hạnh phúc.

- Chi bộ và các tổ chức Đoàn thể vững mạnh, hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên. Đơn vị văn hóa; trường đạt danh hiệu tập thể LĐTĐ trở lên.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường trên cơ sở đáp ứng theo yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng, sử dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục dân tộc, đưa nhà trường trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục dân tộc của huyện và của tỉnh.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục dân tộc của huyện và của tỉnh. Từng bước khẳng định chất lượng giáo dục bền vững, có uy tín về chất lượng giáo dục trong huyện và tỉnh. Giáo dục hướng nghiệp gắn với nhu cầu lao động tại địa phương.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường thân thiện, tích cực, an toàn, hạnh phúc để mỗi học sinh đều được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất.

Xây dựng môi trường giáo dục đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển hết năng lực, phẩm chất và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình.

3. Các giá trị cốt lõi

- Đoàn kết, yêu thương
- Hợp tác, trách nhiệm
- Tự quản, tự lập
- Hội nhập, bản sắc

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục dân tộc của huyện và của tỉnh. Từng bước khẳng định chất lượng giáo dục bền vững. Giáo dục hướng nghiệp gắn với nhu cầu lao động tại địa phương.

1.2 Các mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Hằng năm trường tự đánh giá, bổ sung CSVC, bồi dưỡng đội ngũ, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh.

- **Mục tiêu trung hạn:** Từ 2023 đến 2025: Xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu dài hạn:

+ Giai đoạn 2025 - 2027: Giữ vững chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đến năm 2027, trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục dân tộc.

+ Giai đoạn: 2027 - 2030: khẳng định chất lượng giáo dục bền vững, có uy tín về chất lượng giáo dục trong huyện và tỉnh nhà.

1.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- **Giai đoạn 1:** Từ 2023 đến 2025: Xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Tháng 4 năm 2024: đề nghị Sở GD&ĐT công nhận thư viện chuẩn mức 1 và mô hình “Thư viện Không gian văn hóa dân tộc Mường”

+ Tháng 8 năm 2024, đề nghị Sở GD&ĐT và cấp trên Kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia.

+ Tháng 11/2024 kỉ niệm 30 năm thành lập trường

+ Tháng 12/2025 giữ ổn định chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- **Giai đoạn 2:** Từ 2025 - 2027: Giữ vững chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đến năm 2027, trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục dân tộc.

- + Chất lượng giáo dục đại trà ổn định
- + Chất lượng giáo dục mũi nhọn từng bước nâng cao
- + Hình thức và nội dung các hoạt động giáo dục truyền thống, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc được đổi mới, đa dạng, phong phú thu hút học sinh.

- **Giai đoạn 3:** Từ 2027 - 2030: khẳng định chất lượng giáo dục bền vững, có uy tín về chất lượng giáo dục trong huyện và tỉnh nhà.

- + Tiếp tục giữ vững và phát triển kết quả giai đoạn 2
- + Xây dựng thành công trường học hạnh phúc
- + Xây dựng uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- 100% chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên đạt loại Khá trở lên.
- Đến năm 2025, 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.
- 100% CBQL, GV, NV là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo.

2.2. Học sinh

- Quy mô: giữ vững quy mô 11 lớp, với 330 học sinh
- Kết quả học tập:
 - + 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên.
 - + 100% học sinh lớp 9 và 12 đỗ tốt nghiệp
- Kết quả Rèn luyện: 100% đạt loại khá trở lên.
- 100% học sinh được chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo an toàn, thân thiện, tích cực.
- Học sinh được tuyên truyền pháp luật, trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo, tình nguyện. Được tham gia các hoạt động đặc thù nhằm gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2.3. Cơ sở vật chất

Phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Cơ sở vật chất các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, khuôn viên nhà trường được mua sắm, đầu tư trang thiết bị hiện đại theo đúng Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng nhà trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện- Hạnh phúc”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

Tuyên truyền trong CB, GV, NV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên, phụ huynh trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội, giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

Xây dựng quy chế làm việc theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong nhà trường mang tính đặc thù của trường Dân tộc nội trú.

2.2. Tổ chức bộ máy

Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB, GV, NV phù hợp với yêu cầu thực tế nhà trường. Đề nghị với Sở GD&ĐT tuyển bổ sung 01 giáo viên còn thiếu ở môn Giáo dục quốc phòng An ninh.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2.3. Công tác phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ (tiếng dân

tộc thiểu số) cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đề nghị cấp trên đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Xây dựng kế hoạch Tuyên truyền nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc Mường đối với CB, GV, NV. Tổ chức các hoạt động đặc thù đối với trường DTNT để CB, GV, NV hiểu và giáo dục học sinh hiệu quả.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục dân tộc. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh phát huy hết năng lực bản thân, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất

Xây dựng kế hoạch từng bước bổ sung CSVC đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

Đầu tư có trọng điểm để đảm bảo thiết bị dạy học cho phòng học, các phòng bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

2.6. Kế hoạch - tài chính

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, minh bạch các nguồn thu, chi.

Phối hợp với BDD CMHS để tăng cường công tác xã hội hóa

Huy động sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

Hiện đại và khai thác có hiệu quả website và trang fanpage của nhà trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội nghị, họp tổ chuyên môn, hội đồng, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí ... Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành, nhưng đảm bảo nguồn thông tin, sự chia sẻ theo hướng tích cực, lan tỏa.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Xin ý kiến đóng góp rộng rãi của lãnh đạo địa phương, CBQL, GV, NV, người lao động và cha mẹ học sinh toàn trường.
- Phổ biến rộng rãi kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học:
 - + Chỉ đạo xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.
 - + Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.
 - + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Mỗi cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tuyên truyền viên trong công tác thực hiện chiến lược theo lộ trình.

Có trách nhiệm cao đối với công tác xây dựng nhà trường theo đúng kế hoạch đề ra.

5. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT, THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc đại học cao đẳng, học nghề.

Ra sức rèn luyện phẩm chất và năng lực để trở thành những người công dân tốt.

Tự hào về nhà trường, là người gìn giữ, phát huy truyền thống nhà trường tới các thế hệ sau.

6. Cha mẹ học sinh

Tham gia công tác xã hội hóa giáo dục về cơ sở vật chất, tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục từ gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

7. Các Tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở GD&ĐT Hòa Bình

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược. Chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để nhà trường thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tuyển bổ sung cho nhà trường 01 giáo viên có chuyên môn Thể dục - Giáo dục quốc phòng an ninh để đảm bảo cơ cấu giáo viên theo môn học bắt buộc của chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT.

Quan tâm bổ sung kinh phí đảm bảo trang bị thiết bị nội thất chuyên dùng cho 02 phòng học bộ môn (Phòng bộ môn Hóa Sinh, Phòng bộ môn Lí Công nghệ), 01 phòng học ngoại ngữ, kinh phí sửa chữa tường bao bị đổ, nhà đa năng, nhà Kí túc xá, đã xuống cấp.

Xây dựng nhà truyền thống.

2. Đối với chính quyền địa phương:

Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, bất cập, Hội đồng trường sẽ có sự bàn bạc thống nhất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hòa Bình;
- UBND huyện;
- Hội đồng trường;
- Các tổ;
- Website;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hải Yến

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến